

Bản án số: 26/2024/HS-PT

Ngày: 22/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Trần Văn San.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tuyết, Thẩm tra viên chính.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/HS-PT ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn H; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Phạm Văn L, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q (đã chết) và bà Vũ Thị L; vợ Đỗ Thị T (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 29/12/2023 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị D và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 29/12/2023 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2023, Phạm Văn L đặt mua của một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook 13 giàn pháo hoa Trung Quốc (loại giàn 36 quả) với giá tiền 280.000đ/giàn (tổng số tiền là 3.640.000đ) rồi cho người này địa chỉ và số điện thoại để liên lạc gửi pháo về. Khoảng 02 ngày sau thì L nhận được pháo của một người đàn ông làm nghề shipper (không nhớ đặc điểm) và thanh toán tiền cho người này rồi mang 13 giàn pháo hoa về để trên gác xép trong nhà cất giữ với mục đích bán kiếm lời. Sau đó, L nói với Nguyễn Văn H về việc mình có pháo hoa ai mua thì bán, H nói lại với Phạm Văn T là người cùng xã V biết chỗ mua pháo hoa.

Ngày 22/12/2023, Nguyễn Văn H đến nhà L mua 02 giàn pháo hoa với giá tiền 1.200.000đ/giàn rồi mang về cất ở tủ gỗ trong phòng khách, với mục đích để bán kiếm lời. Đến chiều ngày 26/12/2023, Phạm Văn T gọi điện thoại số thuê bao 0392.879.113 gọi đến số 0989.248.837 của Nguyễn Văn H hỏi mua 05 giàn pháo hoa loại 36 quả, hai bên thoả thuận với giá tiền là 1.500.000đ/giàn và hẹn địa điểm giao pháo ở khu vực góc đa đầu thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam thì H đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 90B2-346.17 mang theo 01 bao tải đến nhà L. Đến nơi, H hỏi mua 05 giàn pháo hoa với giá 1.200.000đ/giàn, L sợ bán nhiều dễ bị lộ nên nói chỉ còn 03 giàn, còn lại một hai ngày sau lấy nốt. Huy gọi điện lại cho T thông báo chỉ có 03 giàn thì T vẫn đồng ý mua. Sau đó, L đi lấy 03 giàn pháo bỏ vào trong túi nilon màu đen mang ra bán cho H thì H hẹn khi nào bán được pháo mới trả tiền, rồi cầm túi nilon chứa pháo bỏ vào bao tải màu vàng đã chuẩn bị sẵn, để lên sườn xe mô tô BKS 90B2-346.17 điều khiển đến điểm hẹn gặp T nhưng T chưa đến nên đứng đợi. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, kinh tế Công an huyện L phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện L và Công an các xã V, H làm nhiệm vụ tuần tra tại thôn Q, xã V thì phát hiện Nguyễn Văn H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính, Nguyễn Văn H khai nhận hành vi đang mang pháo đi bán. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, thu giữ trên sườn xe mô tô BKS 90B2-346.17 một bao tải màu vàng bên trong có một túi nilon màu đen chứa 03 hộp hình chữ nhật KT (15x12x10)cm, bên ngoài vỏ hộp màu đỏ, trên các mặt có các ký tự và chữ nước ngoài (niêm phong trong hộp catton ký hiệu VV01). Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 90B2-346.17; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A13 và số tiền 1.604.000đồng.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn H, thu giữ trong tủ gỗ tại phòng khách 02 hộp hình chữ nhật KT (15x12x10)cm, bên ngoài vỏ hộp màu đỏ, trên các mặt có các ký tự và chữ nước ngoài (được niêm phong trong hộp catton ký hiệu KX01).

Khám xét chỗ ở của Phạm Văn L thu giữ trên gác xép trong phòng khách nhà Phạm Văn L 08 hộp hình chữ nhật KT (15x12x10)cm, bên ngoài vỏ hộp màu đỏ,

trên các mặt có các ký tự và chữ nước ngoài (được niêm phong trong hộp catton ký hiệu KX02). Ngoài ra còn thu giữ của Phạm Văn L 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax và số tiền 2.400.000 đồng để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận số 156/KL-KTHS ngày 28/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ND, kết luận: “Mẫu ký hiệu VV01 là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), tổng khối lượng là 4,472kg; Mẫu ký hiệu KX01 là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), tổng khối lượng là 3,070kg; Mẫu ký hiệu KX02 là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), tổng khối lượng là 12,084kg.

Vật chứng thu giữ:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 90B2-346.17 đã thu giữ, quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn H2 (là con trai của Nguyễn Văn H) đã chứng minh được chiếc xe nêu trên là tài sản hợp pháp của anh H2. Ngày 26/12/2023, Nguyễn Văn H đã tự ý sử dụng xe mô tô đi mua, bán pháo hoa nổ, anh H2 không biết. Ngày 03/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh H2.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A13 thu giữ của Nguyễn Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax thu giữ của Phạm Văn L, tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H và L sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền 4.004.000 đồng đã thu giữ, trong đó có số tiền 2.400.000 đồng là tiền Phạm Văn L bán 02 giàn pháo hoa cho Nguyễn Văn H vào ngày 22/12/2023 mà có, số tiền còn lại tiền hợp pháp của Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội. Toàn bộ số pháo hoa nổ được Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định (niêm phong trong các hộp bìa catton ký hiệu VV01, KX01, KX02) là hàng cấm và 01 bao gói không còn giá trị sử dụng, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để giải quyết trong quá trình xét xử.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 06/02/2024 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam tuyên bố bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo); khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn L; xử phạt: Phạm Văn L 36 tháng tù, Nguyễn Văn H 24 tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/02/2024, bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Văn H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 06/02/2024

của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn L 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Nguyễn Văn H 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; giao các bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Văn H cho UBND xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ghi nhận các bị cáo đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung, trong đó: Phạm Văn L đã nộp 20 triệu đồng, Nguyễn Văn H đã nộp 10 triệu đồng; số tiền các bị cáo đã nộp được đối trừ trong quá trình thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn H nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn H trong thời hạn luật định, đúng quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; trên cơ sở đề nghị của các bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh: Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích thu lợi bất chính từ việc buôn bán pháo hoa nổ trái phép, ngày 22/12/2023 tại thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, Phạm Văn L đã bán cho Nguyễn Văn H 02 giàn pháo hoa nổ có khối lượng 3,070kg với số tiền 2.400.000 đồng, H đã mang số pháo mua được về nhà cất giữ để bán lại kiếm lời.

Ngày 26/12/2023, tại thôn Q, xã V, huyện L, Phạm Văn L tiếp tục bán cho Nguyễn Văn H 03 giàn pháo hoa nổ có khối lượng 4,472kg với giá 3.600.000 đồng (chưa thanh toán tiền). Sau đó, H mang 03 giàn pháo nổ vừa mua được đem bán cho Phạm Văn T (là người đã gọi điện đặt mua từ trước với giá 4.500.000 đồng). Khi H mang pháo đến điểm hẹn tại thôn Q, xã V, huyện L để bán pháo cho T thì bị bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn L thu giữ 12,084kg pháo hoa nổ; thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn H 3,070kg pháo hoa nổ. Tổng khối lượng pháo hoa nổ Phạm Văn L cất giữ để bán và đã bán là 19,626kg; tổng khối lượng pháo hoa nổ Nguyễn Văn H cất giữ để bán và đem bán là 7,542kg.

Với hành vi trên, bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, cấp phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong các dịp lễ tết, gây bức xúc trong nhân dân; các bị cáo đều biết việc buôn bán pháo là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích lợi nhuận bất chính mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán hàng cấm, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định xử phạt bị cáo Phạm Văn L 03 năm tù, Nguyễn Văn H 02 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn H thấy: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn L có thời gian tham gia quân sự, hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo xuất trình biên lai nộp khoản tiền phạt bổ sung theo quyết định bản án sơ thẩm (bị cáo L nộp 20 triệu đồng, bị cáo H nộp 10 triệu đồng) thể hiện rõ sự ăn năn, hối cải; đều có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo L có bác ruột là ông Phạm Văn T có thời gian tham gia kháng chiến, bị thương tật 41% sức khỏe; bị cáo H có bác ruột là liệt sĩ Nguyễn Văn V; đây là những tình tiết giảm nhẹ mới nên xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong đó có tình tiết giảm nhẹ mới, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt các quy định của địa phương nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Án phí: Kháng cáo của các bị cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận các bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể: Phạm Văn L đã nộp 20 triệu đồng, Nguyễn Văn H đã nộp 10 triệu đồng.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2024/HS-ST ngày 06/02/2024 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn L 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (Bốn) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn H cho UBND xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn H không phải nộp.

Ghi nhận các bị cáo đã nộp khoản tiền phạt bổ sung, cụ thể: Phạm Văn L đã nộp 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng theo biên lai thu tiền số 0000895 ngày 15/4/2024 và số 0000906 ngày 22/4/2024; Nguyễn Văn H đã nộp 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng theo biên lai thu tiền số 0000896 ngày 15/4/2024 và số 0000907 ngày 22/4/2024, tại Chi cục thi hành dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam; số tiền các bị cáo đã nộp được đối trừ khi thi hành án.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA TA tỉnh;
- TAND huyện L;
- THADS huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Đội THA hình sự huyện L;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Phạm Hùng Long

